

VN-Index **1774.15 (0.77%)**
844 Tr. cổ phiếu 17010.2 Tỷ VND (10.64%)

HNX-Index **262.7 (0.62%)**
57 Tr. cổ phiếu 798.9 Tỷ VND (-8.83%)

UPCOM-Index **126.26 (-0.51%)**
32 Tr. cổ phiếu 394.9 Tỷ VND (-24.31%)

VN30F1M **1910.00 (0.84%)**
172,807 HD OI: 29,273 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2026 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1774.2, tăng 13.5 điểm (+0.77%). Sắc xanh cũng ghi nhận ở VN30, tăng 14.1 điểm (+0.75%); HNXIndex tăng 1.6 điểm (+0.62%).
- **Điểm nhấn trong phiên:** Chỉ số duy trì đà tăng nhờ động lực chính từ nhóm Vin, song, độ rộng thị trường lại tiếp tục nghiêng về bên bán, cho thấy đà tăng chưa lan tỏa rộng.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Ngân hàng: OCB (+4.3%), EIB (+5.3%), STB (+6.9%) | Bất động sản: BCM (+2.1%), VPI (+2.9%), SZC (+3.1%) | Du lịch và Giải trí: VPL (+0.6%), VJC (+0.9%). Diễn biến yếu trong phiên: Tài nguyên Cơ bản: HPG (-1.4%), HHP (-0.6%), TNI (-0.5%) | Dầu khí: PLX (-1.1%), PVD (-1.1%), BSR (-0.5%) | Công nghệ Thông tin: ELC (-3.0%), CMG (-2.0%), FPT (-0.7%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, STB, ACB, LPB, VCB - Chiều giảm | HPG, TCX, VNM, MBB, FPT
- Khối ngoại Bán ròng hơn 450 tỷ đồng, tập trung nhiều ở ACB, FPT, PNJ, trong khi mua ròng TCB, MSN, CTG.1

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** duy trì đà hồi phục và đang hướng tới kiểm định vùng kháng cự mạnh quanh 1780 điểm. Nếu vượt thành công ngưỡng 1790 điểm, chỉ số có thể mở rộng đà tăng lên vùng 1820 điểm. Các chỉ báo động lượng tiếp tục cải thiện, củng cố tín hiệu hồi phục. Dù vậy, đà tăng vẫn phụ thuộc nhiều vào số ít mã vốn hóa lớn, khiến rủi ro rung lắc gia tăng nếu nhóm dẫn dắt này đảo chiều. Vùng 1720 điểm hiện là hỗ trợ gần cho xu hướng. Điểm cần lưu ý là độ rộng thị trường có dấu hiệu suy giảm, nhiều cổ phiếu bắt đầu gặp khó khăn tại cản trong nhịp hồi phục.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số trở lại giằng co quanh khu vực 258 - 262 điểm. Mục tiêu nhịp hồi có thể hướng tới kiểm định lại khu vực 270 điểm. Chiều ngược lại, hỗ trợ gần hiện quanh ngưỡng 255 điểm.
- **Chiến lược:** Ưu tiên nắm giữ, tỷ trọng duy trì quanh mức trung bình. Chiều mua mới phù hợp với vị thế lướt sóng ngắn hạn theo dòng tiền. Nhà đầu tư nên tập trung vào các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật cải thiện rõ ràng, tận dụng điểm mua khi giá điều chỉnh thay vì mua đuổi theo nhịp hồi phục của chỉ số. Vùng 1770 - 1780 điểm là khu vực cân nhắc chốt lời dần nếu tín hiệu thị trường suy yếu. Các nhóm ngành đang có dòng tiền cải thiện đáng chú ý như Ngân hàng, Đầu tư công, nhóm Xuất khẩu (dệt may, thủy sản...).

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi thêm diễn biến thị trường

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
	Giá đóng cửa	(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,774.2 	0.8%	4.0%	-1.5%	17,010.2 	10.6%	54.5%	-4.6%	843.9 	15.4%	65.4%	25.4%
HNX-Index	262.7 	0.6%	1.4%	-5.0%	798.9 	-8.8%	55.5%	28.2%	57.4 	2.6%	51.7%	37.4%
UPCOM-Index	126.3 	-0.5%	1.1%	0.2%	394.9 	-24.3%	-12.5%	-10.3%	31.6 	37.2%	-3.3%	2.4%
VN30	1,907.1 	0.7%	2.8%	-2.4%	9,228.9 	10.7%	44.5%	-9.0%	309.6 	18.1%	38.0%	2.6%
VNMID	1,887.2 	0.5%	4.2%	-0.4%	6,336.5 	8.1%	64.6%	6.9%	364.5 	12.0%	62.5%	24.6%
VNSML	1,260.1 	0.3%	2.9%	1.6%	1,213.2 	22.6%	97.8%	-19.7%	92.1 	18.7%	84.2%	34.9%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	626.2 	1.5%	1.80%	-1.2%	6,762.4 	45.2%	26.1%	36.0%	338.8 	45.6%	26.9%	41.7%
Bất động sản	990.7 	1.1%	8.6%	-0.8%	2,260.9 	-15.8%	-11.0%	-10.9%	105.1 	-6.8%	-7.7%	-3.7%
Dịch vụ tài chính	260.0 	-0.1%	4.1%	-3.6%	1,739.6 	6.1%	-3.3%	6.6%	104.5 	10.4%	-2.5%	8.0%
Công nghiệp	241.9 	0.1%	5.0%	3.8%	1,179.6 	-4.1%	8.0%	18.8%	52.0 	4.1%	14.1%	34.0%
Tài nguyên cơ bản	467.5 	-1.1%	0.9%	0.6%	539.8 	10.0%	-13.4%	-8.3%	33.1 	10.2%	-11.9%	-2.5%
Xây dựng - Vật Liệu	157.6 	0.3%	3.3%	2.4%	499.7 	-15.6%	-9.4%	21.8%	30.8 	-13.8%	-11.5%	17.4%
Thực phẩm	494.0 	0.0%	1.2%	0.2%	1,196.1 	4.6%	2.2%	-19.6%	27.2 	-6.7%	-14.8%	-12.5%
Bán Lẻ	1,454.2 	0.2%	2.6%	3.1%	497.4 	59.7%	6.1%	-20.5%	7.3 	53.9%	17.6%	-14.5%
Công nghệ	339.5 	-0.7%	-1.8%	-13.1%	441.9 	-25.5%	4.4%	10.6%	8.8 	-20.1%	7.0%	8.6%
Hóa chất	168.3 	-0.4%	2.0%	-0.3%	266.4 	-31.7%	-4.1%	-20.6%	10.0 	-29.6%	-8.0%	-22.1%
Tiện ích	740.4 	0.0%	2.2%	-4.3%	185.2 	-38.0%	-14.0%	-28.7%	9.1 	-21.7%	-12.3%	-25.6%
Dầu khí	113.4 	-0.7%	2.5%	-5.6%	399.0 	-35.5%	-4.55%	-40.5%	14.6 	-42.9%	-7.6%	-42.4%
Dược phẩm	386.2 	-0.3%	-0.7%	-0.6%	38.6 	-3.9%	-31.4%	-30.3%	1.5 	9.8%	-31.9%	-26.2%
Bảo hiểm	106.7 	0.0%	-3.6%	-1.0%	38.1 	-33.1%	-46.9%	-54.1%	0.7 	-32.8%	-40.4%	-45.6%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,774.2	0.77%	-0.6%	13.4x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,563	-	24.1%	14.8x	1.4x
JCI-Index	Indonesia	5,439	0.95%	-37.1%	12.0x	1.4x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,993	0.24%	-2.5%	14.4x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,729	-0.88%	-5.4%	8.6x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,690	0.89%	-7.0%	16.1x	1.4x
Hang Seng	Hồng Kông	23,093	0.69%	-9.9%	11.7x	1.2x
Nikkei 225	Nhật Bản	62,693	-0.34%	24.5%	20.0x	2.7x
S&P 500	Mỹ	7,663	-1.21%	11.9%	26.3x	5.6x
Dow Jones	Mỹ	52,868	0.02%	10.0%	23.1x	5.8x
FTSE 100	Anh	10,675	-0.47%	7.5%	14.9x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,053	-0.56%	4.5%	16.5x	2.4x
DXV		101.8	0.04%	3.6%		
USDVND		25,838	-0.039%	-1.7%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

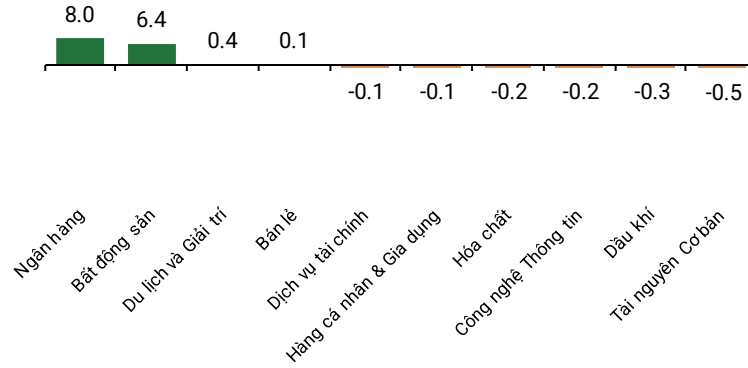
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	1.25%	11.2%	88.3%	73.6%
Dầu WTI	▲	1.48%	9.5%	75.8%	63.4%
Khí gas	▼	-3.1%	-10.4%	-26.5%	-19.0%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-9.3%	34.7%	34.7%
Thép HRC (*)	▼	-0.4%	-2.7%	-1.3%	-2.3%
PVC (*)	▲	1.1%	6.8%	11.1%	7.4%
Phân Urea	▬	0.0%	-6.0%	19.4%	16.2%
Cao su thiên nhiên	▲	1.1%	3.0%	42.9%	48.0%
Bông Cotton	▼	-0.3%	2.1%	25.3%	25.7%
Đường	▲	1.4%	15.0%	36.0%	33.5%
World Container Index	▲	2.2%	1.9%	107.2%	162.6%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-0.2%	37.4%	442.2%	479.6%
Vàng	▼	-0.04%	-6.2%	-6.9%	-2.5%
Bạc	▼	-1.20%	-16.3%	-24.8%	10.2%

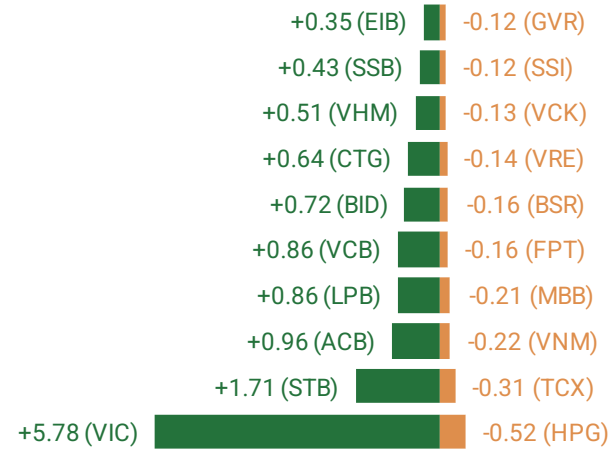
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

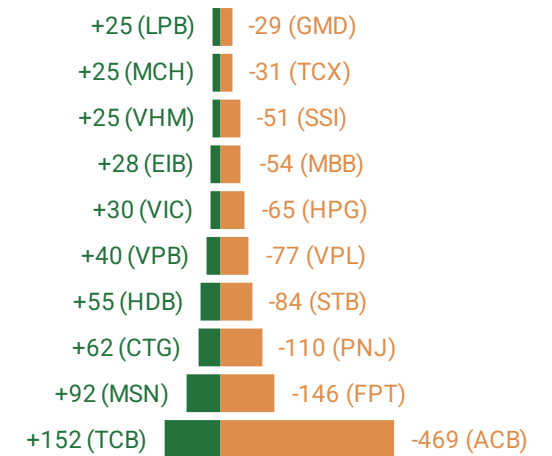


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

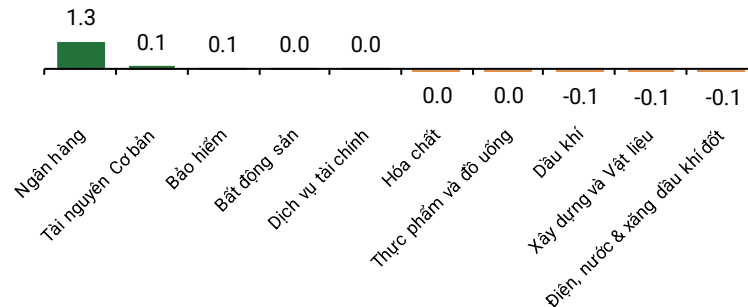


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

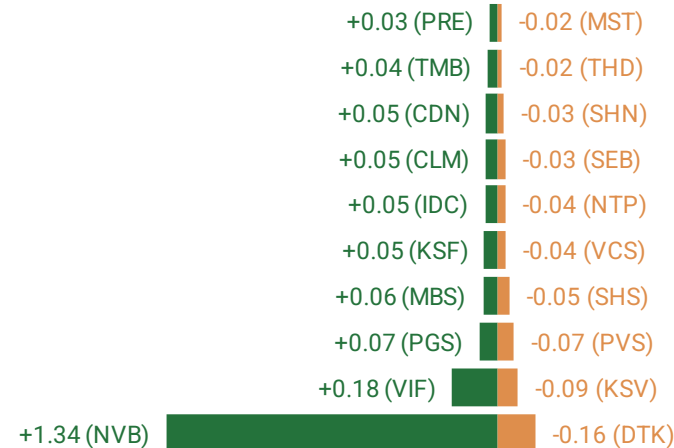
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



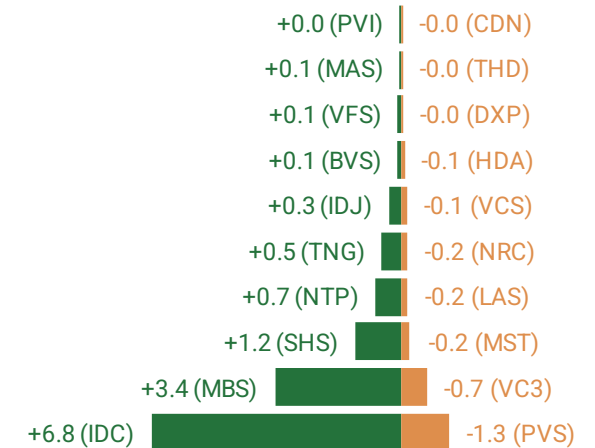
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	ACB	TCB	STB	VIX	VIC
%DoD	3.9%	0.1%	6.9%	1.2%	1.5%
Giá trị	847	555	555	505	478

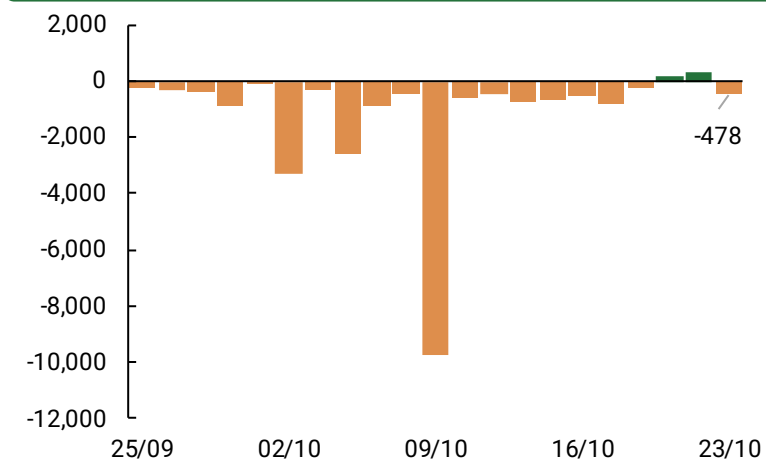
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



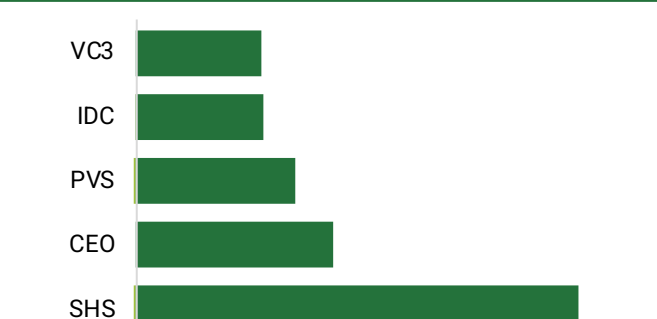
	HDB	MCH	ACB	MSB	KBC
%DoD	0.9%	0.6%	3.9%	0.6%	-0.4%
Giá trị	521	298	230	216	204

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



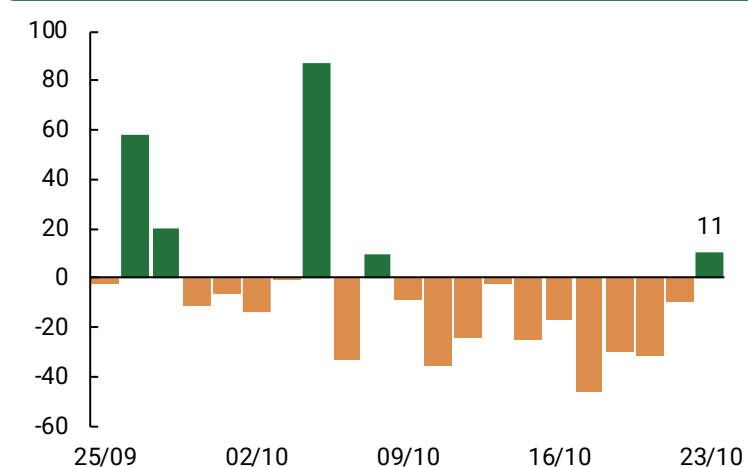
	SHS	CEO	PVS	IDC	VC3
%DoD	-0.8%	0.0%	-0.6%	0.6%	0.0%
Giá trị	167	75	60	48	48

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	NTP	PRC	MST	TIG
%DoD	0.0%	-0.6%	0.0%	-3.3%	-1.9%
Giá trị	73	19	7	3	1

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến xanh thân lớn, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1650 | 1700.
- ✓ Kháng cự: 1780 | 1820.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong kênh điều chỉnh.

Kịch bản: VN-Index đã hướng tới vùng kháng cự 1770–1780 điểm, nơi áp lực giằng co sẽ gia tăng. Đà tăng hiện phụ thuộc lớn vào nhóm vốn hóa lớn, đặc biệt là họ Vin, khiến biến động tại các cổ phiếu này tiếp tục tác động đáng kể đến diễn biến chỉ số. Vùng 1720 điểm là ngưỡng hỗ trợ cần duy trì để bảo toàn cấu trúc phục hồi hiện tại. Trong khi đó, độ rộng suy giảm cho thấy lực cầu chưa thực sự đồng thuận. Chỉ số có thể cần tích lũy trở lại để củng cố đà tăng.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Spinning Top, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 | 1860
- ✓ Kháng cự: 1920 | 1960.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong kênh điều chỉnh.
- ✓ **Kịch bản:** VN30 đã vượt trên ngưỡng 1880 điểm củng cố nhip phục hồi kỹ thuật, mục tiêu hướng tới kiểm định kháng cự 1920 điểm. Dù vậy, biến động ở nhóm vốn hóa lớn có thể tiếp tục gia tăng rung lắc. Hỗ trợ gần được nâng lên quanh ngưỡng 1860 điểm.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
-----	-------	-------------	------------------	--------------	---------------	-----------------	--------------	------------	------------	-------------	---------

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	CSV	Mua	21/10/2026	-	24.35	23.7 - 23.9	2.3%	26	9.2%	22	-7.6%	
2	TCB	Mua	21/10/2026	-	34.2	34.1 - 34.4	-0.1%	38	10.9%	32	-6.6%	
3	ANV	Mua	22/10/2026	-	19.05	18.6 - 18.8	1.9%	21	12.3%	17.2	-8.0%	
4	TCH	Mua	22/10/2026	-	12.0	11.85 - 11.95	0.8%	13.2	10.9%	11	-7.6%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** kết phiên tại 1910.0, tăng 16.0 điểm (+0.8%). Giá hạ nhiệt đầu phiên nhưng lực mua đã trở lại mạnh mẽ trong phiên chiều, thúc đẩy đà tăng tiếp diễn.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD vẫn vận động trên đường tín hiệu nhưng RSI đã tiếp cận mức quá mua cao, thêm vào đó, đà đi lên của giá khá dốc, gia tăng rủi ro điều chỉnh. Theo đó, hợp đồng có thể hạ nhiệt kiểm định lại khu vực 1900. Vị thế Long cân nhắc khi phản ứng kiểm định tốt và giá bật lại trên ngưỡng 1905. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1890.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1820.1, tăng 25.6 điểm (+1.4%). Độ lệch basis 5.5 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 15 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1810 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1830 điểm.

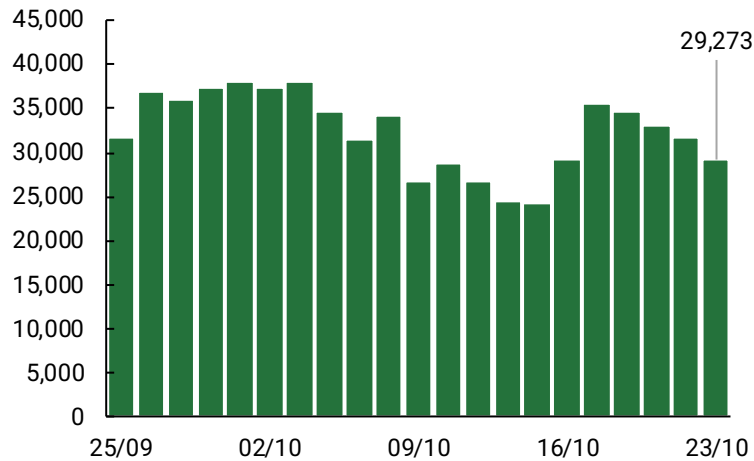
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1905	1920	1896	15 : 9
Short	< 1890	1875	1898	15 : 8

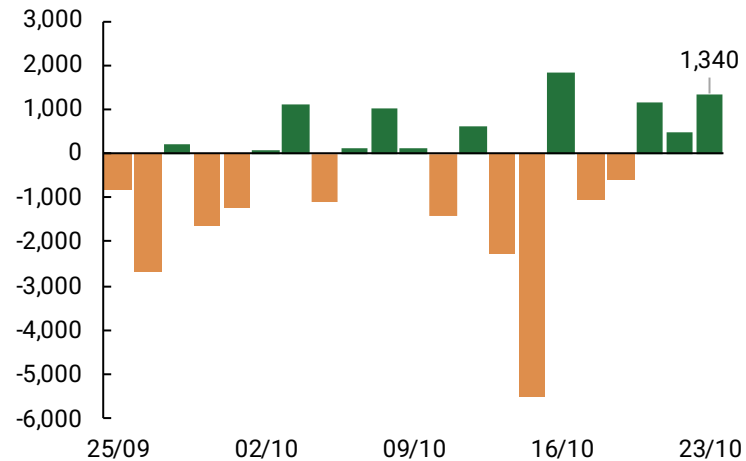
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111H6000	1,910.6	22.3	13	14	1,928.4	-17.8	17/06/2027	237
4111H3000	1,907.4	19.1	69	334	1,920.2	-12.8	18/03/2027	146
4111GC000	1,910.0	17.1	325	1,383	1,912.0	-2.0	17/12/2026	55
4111GB000	1,910.0	16.0	172,807	29,273	1,909.5	0.5	19/11/2026	27
4112GB000	1,820.1	25.6	15	34	1,816.9	3.2	19/11/2026	27

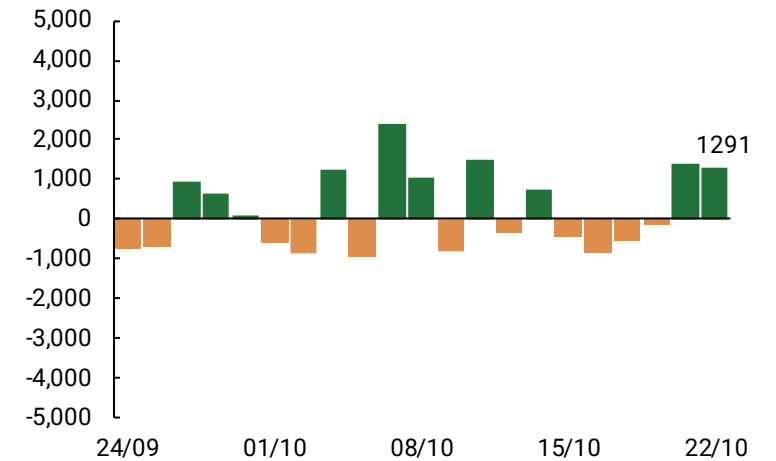
Khối lượng mở (Open interest)



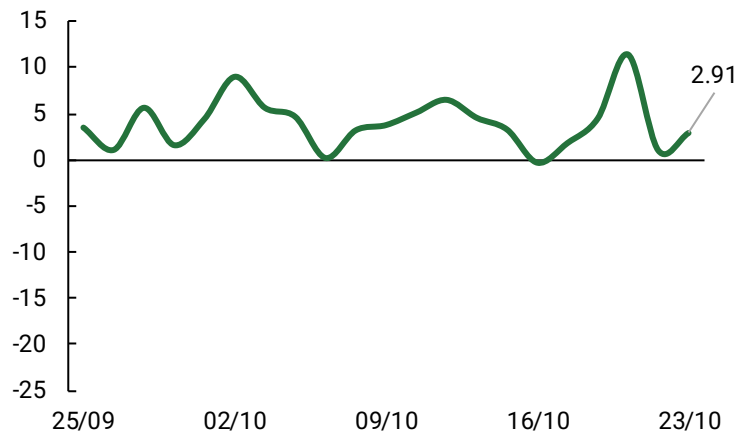
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



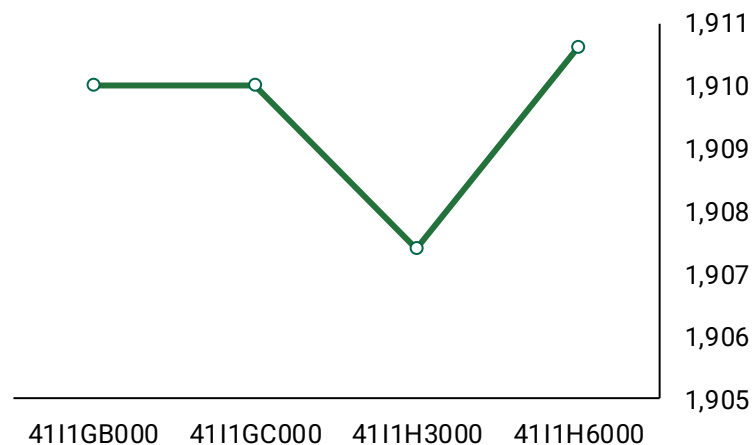
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



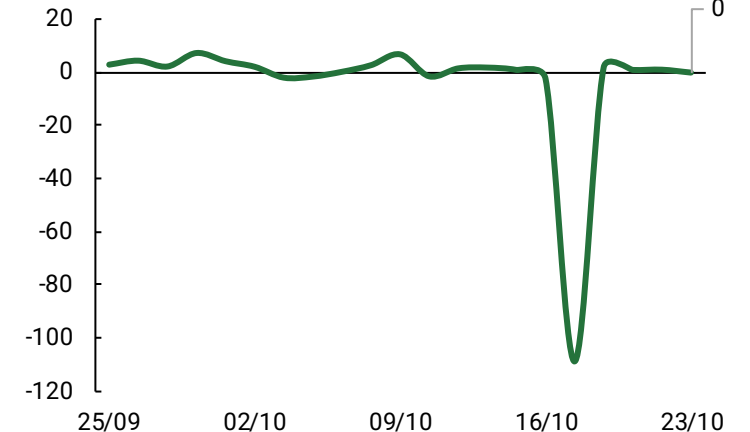
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



01/10	Việt Nam, Mỹ, Trung Quốc, EU – Chỉ số PMI
02/10	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/10	Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội quý 3/202
07/10	Việt Nam – FTSE Russell công bố xếp hạng thị trường
14/10	Trung Quốc – Lạm phát, PPI
14 – 15/10	Mỹ – Chỉ số CPI Mỹ – Chỉ số PPI
15/10	Việt Nam – Đáo hạn HĐTL VN30, VN100
19/10	Trung Quốc – GDP Q3, Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
20/10	Trung Quốc – Lãi suất LPR Việt Nam – Hạn BCTC quý 3/2026 đơn lẻ
29/10	Mỹ – Fed công bố lãi suất, GDP Q3 lần đầu, Chỉ số PCE EU – ECB công bố lãi suất
30/10	Việt Nam – Danh mục HNX30 có hiệu lực; Hạn BCTC quý 3/2026

THÔNG TIN VĨ MÔ

Chính phủ đề xuất đánh thuế 0.2% với đất bỏ hoang, chậm đưa vào sử dụng: Sáng 23/10, Bộ trưởng Tài chính Ngô Văn Tuấn trình Quốc hội dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung ba luật thuế gồm Thuế TNDN, Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và Thuế TNCN. Với Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, Chính phủ đề xuất thu thuế đối với đất bỏ hoang, không đưa vào sử dụng hoặc chậm đưa vào sử dụng với thuế suất 0.2%, không áp dụng hạn mức, nhằm thể chế hóa Nghị quyết 21 của Trung ương.

NHNN: Lãi suất cho vay bình quân tháng 9 tăng lên 8.4–10.9%/năm: Theo số liệu NHNN, lãi suất cho vay bình quân bằng VND của nhóm NHTM nhà nước và cổ phần với các khoản vay mới và cũ tháng 9/2026 tăng 0.2 điểm phần trăm lên 8.4–10.9%/năm. Lãi suất tiết kiệm bình quân kỳ hạn 6–12 tháng tăng 0.1 điểm phần trăm lên 6.6–8.1%/năm, kỳ hạn trên 24 tháng lên 7.4–8.2%/năm.

Lạm phát cơ bản của Nhật Bản vượt mục tiêu 2% lần đầu sau chín tháng: Theo dữ liệu công bố ngày 23/10, CPI cơ bản của Nhật Bản (loại trừ thực phẩm tươi sống và nhiên liệu) tháng 9 tăng 2.4% YoY, từ mức 1.9% của tháng 8, lần đầu vượt mục tiêu 2% của BoJ sau chín tháng; giá hàng hóa tăng 2.8%. BoJ sẽ họp chính sách đến ngày 30/10; trước đó Thống đốc Kazuo Ueda cho biết BoJ sẽ không chấp nhận lạm phát vượt mục tiêu, sau khi nâng lãi suất lên 1.25% tháng trước.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VHM - Khu đô thị thể thao quốc tế Hà Nội 925,651 tỷ đồng do Vinhomes đại diện liên danh đủ điều kiện huy động vốn: Sở Xây dựng Hà Nội có văn bản ngày 21/10 về việc huy động vốn thực hiện dự án Khu đô thị thể thao quốc tế Hà Nội, do liên danh có Vinhomes làm đại diện, quy mô khoảng 8,965.7 ha, tổng vốn đầu tư khoảng 925,651 tỷ đồng. Theo phương án liên danh đề xuất, tổng vốn dự kiến huy động là 375,000 tỷ đồng, gồm 237,000 tỷ đồng cho bất động sản nhà ở và 138,000 tỷ đồng cho bất động sản không phải nhà ở.

PDR - Phát Đạt và Lotte khởi công dự án 60,000 tỷ đồng tại Thủ Thiêm: Sáng 23/10, Lotte và PDR khởi công dự án Lotte Eco Smart City Thu Thiem rộng khoảng 7.45 ha, tổng mức đầu tư khoảng 60,000 tỷ đồng, gồm nhà ở, văn phòng hạng A, thương mại, lưu trú và không gian công cộng. PDR đã hoàn tất thanh toán 7,666 tỷ đồng để nhận chuyển nhượng 35% vốn tại doanh nghiệp chủ đầu tư dự án.

SSB - SeABank giảm 15% kế hoạch LNTT năm 2026 xuống 6,008 tỷ đồng, bầu Chủ tịch HĐQT mới: Ngày 22/10, HĐQT SeABank thông qua điều chỉnh kế hoạch LNTT năm 2026 giảm 15% xuống 6,008 tỷ đồng, nhằm thực hiện định hướng của Chính phủ và NHNN về giảm lãi suất. Ngân hàng đã giảm 0.5–0.7 điểm phần trăm lãi suất huy động các kỳ hạn từ 6 tháng trở lên và triển khai giảm lãi suất cho vay. HĐQT cũng bầu bà Trần Thị Thanh Thủy giữ chức Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2023–2028.

MWG - Thế giới Di động bảo lãnh tối đa 2,000 tỷ đồng cho Bách Hóa Xanh đến hết năm 2027: MWG thông qua bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang với hạn mức tối đa 2,000 tỷ đồng cho CTCP Thương mại Bách Hóa Xanh, thời hạn đến hết 31/12/2027. MWG sở hữu gián tiếp 94.94% vốn công ty này; tại 30/6/2026, Bách Hóa Xanh có lỗ lũy kế 4,972.9 tỷ đồng. Nửa đầu năm 2026, MWG đạt LNST 6,112.5 tỷ đồng (+90.7% YoY).

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BSR	29,050	31,150	7.2%	Nắm giữ
CTG	30,950	40,700	31.5%	Mua
CTD	67,000	82,900	23.7%	Mua
DBD	46,450	66,000	42.1%	Mua
DDV	17,841	35,900	101.2%	Mua
DGW	46,200	46,500	0.6%	Nắm giữ
DPG	30,800	42,300	37.3%	Mua
DPR	37,950	46,500	22.5%	Mua
DRI	15,325	17,200	12.2%	Tăng tỷ trọng
EVF	11,950	14,400	20.5%	Mua
FRT	150,000	177,400	18.3%	Tăng tỷ trọng
GMD	57,100	92,400	61.8%	Mua
HAH	51,300	58,300	13.6%	Tăng tỷ trọng
HDG	15,550	30,900	98.7%	Mua
HHV	9,660	11,700	21.1%	Mua
HPG	20,950	28,700	37.0%	Mua
IMP	35,600	54,400	52.8%	Mua
KDH	15,100	35,300	133.8%	Mua
MCH	141,900	146,500	3.2%	Nắm giữ
MWG	75,500	115,600	53.1%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	19,800	27,500	38.9%	Mua
NLG	23,300	39,400	69.1%	Mua
NT2	24,100	27,700	14.9%	Tăng tỷ trọng
PHR	32,550	39,500	21.4%	Mua
PVS	32,300	33,250	2.9%	
PVT	23,700	26,000	9.7%	Nắm giữ
POW	12,550	17,500	39.4%	Mua
SAB	43,200	54,900	27.1%	Mua
SSI	19,950	31,200	56.4%	Mua
TLG	55,500	50,000	-9.9%	Giảm tỷ trọng
TCB	34,200	41,700	21.9%	Mua
TCM	15,600	35,300	126.3%	Mua
TRC	23,050	22,950	-0.4%	Giảm tỷ trọng
VCB	56,800	79,700	40.3%	Mua
VPB	24,100	28,960	20.2%	Mua
VCG	15,450	23,300	50.8%	Mua
VHC	52,100	58,000	11.3%	Tăng tỷ trọng
VNM	57,600	66,650	15.7%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

www.phs.vn

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415